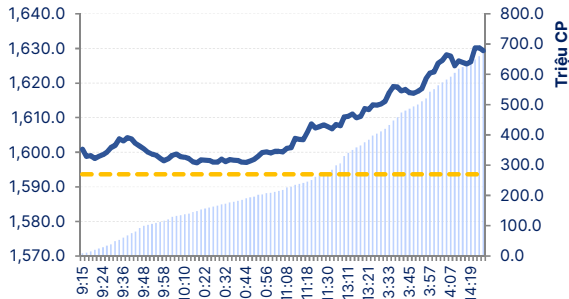


Phiên giao dịch ngày: 12/11/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,631.86	264.79
% Thay đổi Index	↑ 2.40%	↑ 1.42%
KLGD (CP)	758,255,106	67,481,047
GTGD (tỷ đồng)	22,166.22	1,454.83
% Thay đổi GTGD	12.07%	14.23%

Diễn biến VN-INDEX



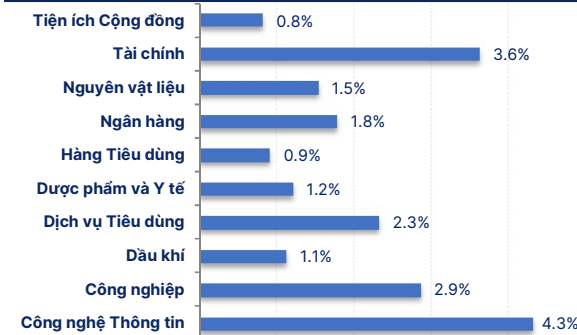
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VIC 258.49 tỷ	VIX -150.54 tỷ	FPT 114.67 tỷ	MBB -69.10 tỷ
VCI -197.62 tỷ	STB -135.03 tỷ	TCX -96.10 tỷ	VND -65.21 tỷ
HDB -171.13 tỷ	HPG 115.12 tỷ	MSN 89.24 tỷ	DXG -48.71 tỷ
		VNM 82.96 tỷ	VRE -47.65 tỷ
			EIB -40.70 tỷ

GT Bán: -2634.53

2253.50 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau giai đoạn giảm giá, với những thông tin tích cực hơn từ tiến trình nâng hạng. Thị trường đã phục hồi tốt trở lại sau khi áp lực bán giảm khá mạnh trong những phiên trước. VNINDEX tăng điểm với thanh khoản thấp trong phiên sáng sau đó tăng tốt hơn với lực cầu giá lên cải thiện, gia tăng thanh khoản tăng tích cực khi VNINDEX vượt lên mốc tâm lý 1.600 điểm. Kết phiên VNINDEX tăng 38,25 điểm (+2,40%) lên mức 1.631,86 điểm, trên hỗ trợ tâm lý tâm lý 1.600 điểm. VN30 tăng tốt hơn 50,67 điểm (+2,78%) lên 1.872,27 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực, phục hồi tăng điểm trên diện rộng sau áp lực giảm giá, với 268 mã tăng giá. Tăng điểm tích cực ở các mã ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, công nghệ, thép, xây dựng, cảng biển.... với thanh khoản cải thiện; 58 mã giảm giá 36 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 14,5% so với phiên trước. Thể hiện thị trường phục hồi khá tốt, lực cầu giá lên gia tăng. Khá nhiều mã tăng mạnh sau giai đoạn giảm mạnh với kỳ vọng tạo đáy. Khối ngoại bán ròng với giá trị -381,0 tỷ đồng trong phiên hôm nay trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411FB000 kết phiên tăng mạnh 55,5 điểm (+3,06%) lên 1.870,6 điểm. Chênh lệch âm thu hẹp còn -1,67 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn VN30F2512, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm từ -2,27 điểm đến -16,37 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -18,5% so với phiên trước trong khi VN30 tăng mạnh. Cho thấy các trader giảm các vị thế đầu cơ, thể hiện các vị thế mua chủ động hơn trên cơ sở. Các trader lạc quan ngắn hạn hơn với VN30 khi thu hẹp chênh lệch âm, tuy nhiên có thể gia tăng phòng ngừa rủi ro trở lại khi VN30 hướng đến các vùng kháng cự. Xu hướng ngắn hạn của 411Fphục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.900 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 30.641, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau giai đoạn điều chỉnh, suy giảm đang phục hồi trở lại. Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX cải thiện hơn khi vượt lên vùng giá quanh 1.610 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 9/2025. Cũng như vượt lên kênh giảm giá ngắn hạn kéo dài nổi các vùng đỉnh giá cao nhất tháng 09, 10 và 11/2025. Tuy nhiên thanh khoản chưa thực sự tích cực và có thể chịu áp lực rung lắc, điều chỉnh khi hướng đến vùng kháng cự quanh 1.650 điểm -1.670 điểm.

Sau gần 05 tuần VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh từ vùng giá quanh 1.800 điểm về dưới 1.600 điểm. Rất nhiều mã có giai đoạn giảm giá mạnh về các vùng hỗ trợ trung dài hạn, là vùng giá mà rủi ro đã được kiểm soát tốt hơn. Bên cạnh thông tin FTSE công bố danh sách đáp ứng tiêu chuẩn sau khi nâng hạng và khối ngoại giảm áp lực bán ròng là động lực tốt cho thị trường phục hồi. Tâm lý thị trường cũng cải thiện hơn khi giải ngân vùng giá thấp sẽ kiểm soát rủi ro tốt với kỳ vọng cao hơn. Chúng tôi cũng liên tục đánh giá, đề xuất các cơ hội để theo dõi giải ngân, tập trung ở các doanh nghiệp chất lượng tốt, có các mức định giá hấp dẫn hơn nhiều so với trung bình thị trường khi VNINDEX điều chỉnh về vùng giá thấp, gần với vùng đỉnh lịch sử năm 2022. Tuy nhiên không có khuyến nghị mua đuổi khi VNINDEX tiếp tục phục hồi trở lại vùng giá quanh 1.650 điểm khi áp lực cung giá cao có thể gia tăng trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
SIP	55.40	51-54	63-65	49	10.1	13.0%	21.2%	Theo dõi giải ngân
TRC	75.30	68-69	82-84	66	6.4	8.4%	60.4%	Theo dõi giải ngân
PNJ	89.40	85-87	98-102	83	12.9	14.1%	129.7%	Theo dõi giải ngân
MIG	17.40	16-16.5	19.5-20	15	9.1	10.9%	399.0%	Theo dõi giải ngân
BMI	19.45	19-20	24-25	18	9.8	3.6%	120.3%	Theo dõi giải ngân
IDC	39.30	36.5-38	46-48	35	8.1	26.2%	64.7%	Theo dõi giải ngân
SCS	55.00	54-55.5	63-65	52	7.7	17.2%	9.8%	Theo dõi giải ngân
BVH	56.00	49-51	62-64	48	15.6	0.0%	43.7%	Theo dõi giải ngân
SHB	16.30	15-15.5	18-18.5	13.7	6.3	49.0%	49.8%	Theo dõi giải ngân
C32	23.70	21-22	28-30	20	32.7	2.1%	235.3%	Theo dõi giải ngân
SAB	46.95	46-47	57-58	45	13.9	-16.1%	21.6%	Theo dõi giải ngân
VNM	59.80	57-58.5	68-70	55	14.4	9.1%	5.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	15.98	15.1	20-21	16.5	5.8%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	144.00	129.5	150-151	135	11.2%	Nắm giữ
11/11/2025	IDC	39.30	37.9	46-48	37	3.7%	Nắm giữ
11/11/2025	BVH	56.00	53.1	62-64	51.5	5.5%	Nắm giữ
11/11/2025	SHB	16.30	15.5	18-18.5	14.5	5.2%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Thông tin tại Hội nghị giao ban tháng 10/2025 Bộ Xây dựng diễn ra ngày 11/11/2025. Tính đến hết tháng 10/2025, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Bộ Xây dựng ước 40.916 tỷ đồng, đạt 51% kế hoạch giao đầu năm.

Bộ Xây dựng: Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong 2 tháng cuối năm

Tăng tốc giải ngân trong 2 tháng cuối năm. Chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Minh đánh giá kết quả giải ngân của Bộ Xây dựng chưa đáp ứng kỳ vọng, giá trị phải giải ngân còn lại những tháng cuối năm rất lớn (hơn 37,000 tỷ đồng). Đặc biệt, Bộ trưởng phê bình 6 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân chậm, gồm: Ban QLDA Mỹ Thuận, Ban QLDA Hàng hải và Đường thủy, Ban QLDA 85, Ban QLDA Đường sắt, Ban QLDA 7 và Cục Hàng không Việt Nam chưa thực hiện giải ngân.

"Các chủ đầu tư phải bố trí nhân lực chuyên nghiệp giải quyết các vướng mắc về hồ sơ, bảo đảm hiệu quả trong quyết toán của dự án, đẩy nhanh hơn nữa tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

Bộ Tài chính chính thức ban hành Quyết định số 3761/QĐ-BTC ngày 06/11/2025 về Kế hoạch triển khai Quyết định số 2014/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đề án nâng hạng thị trường: Bộ Tài chính nêu lộ trình thí điểm bán khống, giao dịch trong ngày

Về hạ tầng, VSDC sẽ triển khai việc thành lập công ty con thực hiện chức năng cơ chế CCP - điều kiện then chốt để áp dụng thanh toán T+0 hoặc T+2 không ký quỹ, giúp thị trường tiệm cận chuẩn của các thị trường mới nổi. Kế hoạch cũng xác định trọng tâm vào việc triển khai cơ chế vay - cho vay chứng khoán và giao dịch bán khống có kiểm soát theo lộ trình, đồng thời hiện đại hóa hệ thống giao dịch với việc ứng dụng các công nghệ mới.

Diễn biến mới nhất về đàm phán thương mại đối ứng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

Trong khuôn khổ đàm phán Hiệp định song phương về thương mại đối ứng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, phiên đàm phán cấp Bộ trưởng giữa Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên - Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ và Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Jamieson Greer - Trưởng đoàn đàm phán Hoa Kỳ đã diễn ra vào ngày 10/11 tại Washington, D.C., Hoa Kỳ.

Đây là phiên đàm phán trực tiếp cấp Bộ trưởng lần thứ 8 giữa hai nước, diễn ra ngay trước phiên đàm phán cấp kỹ thuật chính thức sẽ diễn ra từ ngày 12-14/11 tại Washington, D.C. Trong không khí cởi mở, thẳng thắn và xây dựng, hai Bộ trưởng đã trao đổi và xác định định hướng xử lý cho các vấn đề lớn còn tồn tại, đồng thời dành thời gian thảo luận các nội dung về quan hệ thương mại song phương.

Tổng mức vốn huy động qua thị trường trái phiếu năm 2025 dự kiến đạt hơn 730 ngàn tỷ đồng

Lãnh đạo Vụ Các định chế tài chính (Bộ Tài chính) cho biết. Tổng mức vốn huy động qua thị trường trái phiếu năm 2025 đạt hơn 730 ngàn tỷ đồng, tương đương khoảng 27% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Quy mô thị trường đến cuối năm đạt khoảng 3,83 triệu tỷ đồng, tương đương 33,3% GDP năm 2024. Phát hành trái phiếu chính phủ (TPCP) tiếp tục là kênh huy động chủ đạo, đóng góp 70% nhu cầu vốn của ngân sách trung ương và khoảng 80% tổng huy động vốn trong nước giai đoạn 2021-2025.

Trái phiếu doanh nghiệp phục hồi, doanh nghiệp ngân hàng chiếm ưu thế. Năm 2025, tỷ lệ dư nợ TPDN/GDP đạt 10,2%, phản ánh sự phục hồi rõ nét của thị trường. Tổng lượng TPDN phát hành 9 tháng đầu năm đạt 462,7 ngàn tỷ đồng, tăng gần 44% so với cùng kỳ 2024. Trong đó, có 10 đợt phát hành ra công chúng trị giá gần 21 ngàn tỷ đồng (chiếm 15,8%), 386 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 441,7 ngàn tỷ đồng (chiếm 84,2%). Ngành ngân hàng chiếm 70% trái phiếu riêng lẻ và 86,37% trái phiếu phát hành ra công chúng, trong khi bất động sản chiếm 22% và 10,24% tương ứng

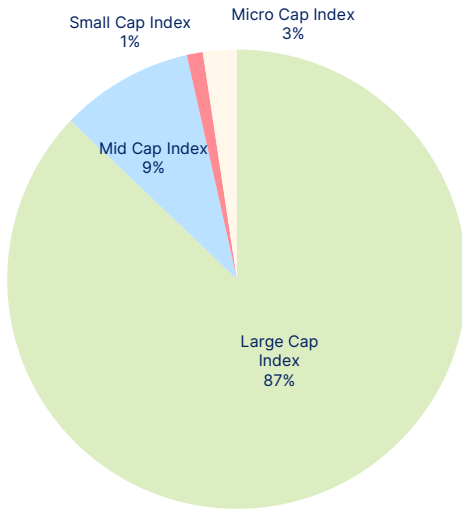
NHNN tiếp tục bơm ròng trên thị trường mở

Trong tuần từ 03-10/11, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục bơm ròng tuần thứ tư liên tiếp trên thị trường mở (OMO), với tổng giá trị hơn 39 ngàn tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với 854 tỷ đồng của tuần trước đó..

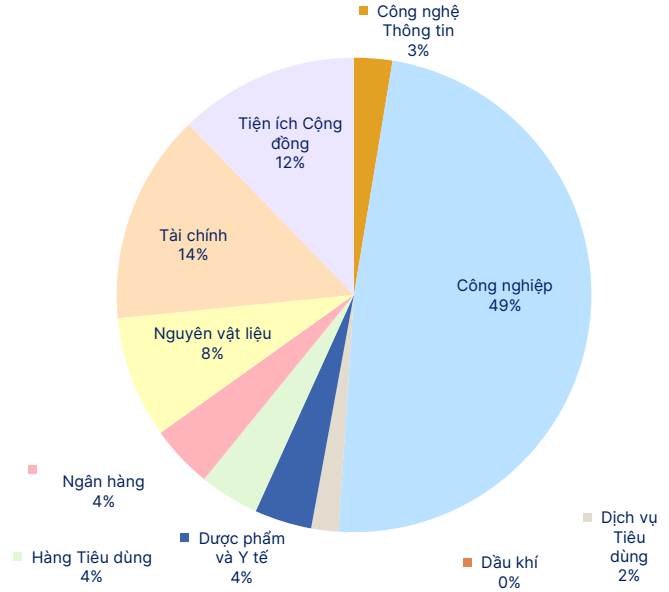
Cụ thể, có 119.443 tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7-91 ngày, lãi suất cố định 4%/năm. Trong khi đó, lượng vốn đáo hạn trên kênh cầm cố giấy tờ có giá đạt 80.193 tỷ đồng, đưa quy mô lưu hành hiện tại lên 299.836 tỷ đồng. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất tăng trên tất cả kỳ hạn. Đáng chú ý, lãi suất qua đêm tăng mạnh 137 điểm cơ bản so với cuối tháng 10, lên 5.82%/năm vào ngày 07/11

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	774,456	5.6%	2,287	87.9	4.8
VCB	492,149	16.8%	4,202	14.0	2.2
VHM	369,667	11.7%	6,134	14.7	1.6
BID	266,812	16.7%	3,781	10.1	1.6
CTG	260,445	21.0%	6,208	7.8	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	91,832,276	19.0%	2,577	6.1	1.1
VIX	58,566,268	24.1%	2,766	8.8	1.8
VPB	36,732,549	13.5%	2,603	10.6	1.4
HPG	35,250,976	11.9%	1,876	14.2	1.6
SSI	34,991,322	13.0%	1,881	18.5	2.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	↑ 7.0%	-7.7%	(1,956)	-	0.5
VTB	↑ 7.0%	6.2%	1,076	13.3	0.8
VSC	↑ 6.9%	8.5%	1,206	16.7	1.3
GEE	↑ 6.9%	44.5%	9,095	16.6	6.9
HID	↑ 6.8%	5.7%	712	6.2	0.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ICT	↓ -6.9%	5.0%	1,005	24.5	1.2
CCI	↓ -6.8%	17.5%	2,745	10.2	1.7
BBC	↓ -4.0%	8.3%	6,511	13.0	1.0
DQC	↓ -3.6%	-13.9%	(3,966)	-	0.4
CMV	↓ -3.5%	7.4%	1,032	8.2	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4,278,792	11.9%	1,876	14.2	1.6
KHG	1,778,100	1.2%	145	49.8	0.6
VNM	1,390,136	23.6%	4,162	14.2	3.2
NVL	1,326,879	-7.7%	(1,956)	-	0.5
NKG	1,307,034	3.1%	570	28.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(5,996,306)	24.1%	2,766	8.8	1.8
HDB	(5,759,192)	23.2%	4,118	7.2	1.6
VCI	(5,394,600)	8.8%	1,586	23.1	2.1
VND	(3,306,700)	9.7%	1,269	15.3	1.4
MBB	(2,944,050)	19.4%	3,017	7.7	1.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn